TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP Đ

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Trọng B**; Sinh năm: 1965; Trú tại: CH B2005 I, B N, phường T, quận T, thành phố H.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thúy A**; Sinh năm: 1970; Trú tại: Số B B, phường A (củ) An Hải N (mới), quận S, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Đ vào năm 1999. Hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà thời gian đầu sinh sống hạnh phúc với nhau nhưng vì điều kiện công tác nên cả hai đều sống xa nhau, không thể chia sẽ, quan tâm nhau trong cuộc sống, từ đó tình cảm càng nhạt phai. Vợ chồng ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn và cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc không thể tiếp tục được nữa nên đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định vợ chồng xác định có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Uyên P; sinh ngày 10/01/2002. Nay con chung Nguyễn Ngọc Uyên P đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên ông B và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A đã nộp tại biên lai thu số 0007892 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 76/1999 do Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đ cấp ngày 12/07/1999 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định vợ chồng xác định có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Uyên P; sinh ngày

10/01/2002. Nay con chung Nguyễn Ngọc Uyên P đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên ông B và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thúy A đã nộp tại biên lai thu số 0007892 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung